TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 506/2023/HC-PT
Ngày: 06/7/2023
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hưng;

Các Thẩm phán: Ông Trần Quang Minh;

Bà Lê Thị Thúy Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: *Bà* Phạm Thị Minh Hải, Kiểm sát viên cao cấp .

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 312/2022/TLPT-HC ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2021/HC-ST ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 7311/2023/QĐPT-HC ngày 21 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Hoàng Ngọc H, sinh năm 1956; Địa chỉ: Xóm X1, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Văn M, luật sư Văn Phòng luật sư O; Địa chỉ: thành phố V, tỉnh Nghệ An (có mặt).

2. Người bị kiện: UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng Ngọc H1, sinh năm 1968; Địa chỉ: Xóm X1, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An (có mặt).

- Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1975; Địa chỉ: quận E, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Bà Hoàng Thị H3, sinh năm 1956; Địa chỉ: thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Bà Hoàng Thị H4, sinh năm 1965; Địa chỉ: huyện X2, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1983; Địa chỉ: quận X3, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1988; Địa chỉ: quận X3, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Bà Hoàng Thị H5, sinh năm 1951 và ông Nguyễn Thúc C, sinh năm 1942 (đều đã chết);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H5, Ông C: Anh Nguyễn Hoàng P và anh Nguyễn Hoàng T (vắng mặt).

- Phòng công chứng J tỉnh Nghệ An; Địa chỉ: thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

4. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Sỹ T1, sinh năm 1962; địa chỉ: thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Trọng B, sinh năm 1957; địa chỉ: tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, người khởi kiện là ông Hoàng Ngọc H trình bày:

Cụ Hoàng Ngọc L (chết năm 1978) và cụ Trần Thị K (chết ngày 13/10/2012), có để lại thửa đất số 362, tờ bản đồ số 25, diện tích 188m^2, tọa lạc tại xóm X1, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Các cụ có 05 người con gồm: bà Hoàng Thị H5 sinh năm 1951 (đã chết), ông Hoàng Ngọc H sinh năm 1956, bà Hoàng Thị H4 sinh năm 1965, bà Hoàng Thị H3 sinh năm 1956 và ông Hoàng Ngọc H1 sinh năm 1968; ngày 29/6/2017, bốn người con của cụ K là ông H1, bà H5, bà H3 và bà H4 đã tự làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế tại Phòng công chứng số 01 tỉnh Nghệ An và xuất trình Bản di chúc ghi tên cụ Trần Thị K lập ngày 13/8/2008, trong đó có nội dung cụ K lập di chúc để lại cho 4 người là H5, H3, H4 và H1 được thừa kế thửa đất có diện tích 188m^2 nêu trên.

Do không đồng ý với bản Di chúc nói trên nên ngày 24/9/2013, ông Hoàng Ngọc H đã làm đơn yêu cầu giám định dấu vân tay của cụ K có trong bản di chúc, nhưng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã trả lời kết quả giám định tại Công văn số 30/GĐKTHS (TT) ngày 02/10/2013 là: "*Dấu vân tay in tại các trang 1, 2, 3, 4 trên "Di chúc", ghi tên Trần Thị K, lập ngày 13/8/2008, ký hiệu A không xác định được là ngón nào.*

- Dấu vân tay in tại các trang 1; 2; 3; 4 trên "Di chúc", ghi tên Trần Thị K, lập ngày 13/8/2008, ký hiệu A là do một ngón in ra;

- Dấu vân tay in trên "Di chúc" với dấu vân tay ngón trỏ phải trên "Giấy chứng minh nhân dân" số 180917935, họ tên Trần Thị K, cấp ngày 21/7/2005, ký hiệu M không phải do một ngón in ra.

- Dấu vân tay in trên "Di chúc" với dấu vân tay ngón trỏ trái trên "Giấy chứng minh nhân dân" số 180917935, họ tên Trần Thị K, cấp ngày 21/7/2005, ký hiệu M không phải do một ngón in ra".

Theo ông Hoàng Ngọc H, chữ ký trong di chúc ghi tên Trần Thị K không phải của mẹ ông (cụ Trần Thị K), vì ông sống với mẹ từ nhỏ đến khi mẹ ông chết, ông biết mẹ ông không biết chữ, không biết đọc, không biết viết, không biết ký, khi cần làm giấy tờ để giao dịch thực hiện quyền lợi của mẹ ông thì đều do ông viết và ký, nên không có bút tích chữ ký của mẹ ông để giám định chữ ký. Do đó, việc UBND thành phố V đã dựa vào di chúc của cụ K để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 432277 ngày 30/8/2017 cho ông Hoàng Ngọc H1 toàn bộ diện tích thửa đất 188m^2 là hoàn toàn trái pháp luật. Ông H là người hiện đang quản lý sử dụng thửa đất nói trên nhưng đã không được thông báo về sự việc, ông chỉ biết khi ông H1 đến yêu cầu ông tháo dỡ tài sản trên đất để ông H1 chuẩn bị làm nhà ở và khi ông đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố V xin sao hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mới được biết thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận cho ông H1.

Nay ông Hoàng Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 432277 do Ủy ban nhân dân thành phố V cấp ngày 30/8/22017 ghi tên ông Hoàng Ngọc H1.

Người bị kiện, đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố V trình bày: Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hoàng Ngọc H1 bao gồm: Đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số AL 972535 do Ủy ban nhân dân thành phố cấp cho bà Trần Thị K ngày 02/12/2008; bản cam kết lần đầu tiên được nhận quà tặng (thừa kế) là bất động sản; di chúc của bà Trần Thị K; văn bản khai nhận di sản thừa kế theo di chúc; thông báo khai nhận phân chia di sản thừa kế theo di chúc. Trên cơ sở di chúc của bà Trần Thị K đã được Văn phòng công chứng J chứng nhận, kèm theo thông báo khai nhận, văn bản khai nhận và hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hoàng Ngọc H1 do công dân lập, Ủy ban nhân dân xã N xác nhận, đề nghị. Căn cứ điểm c, khoản 3, Điều 167 Luật Đất đai năm 2013; Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ và căn cứ Chương XXII (từ Điều 624 đến Điều 648) Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 thì việc Ủy ban nhân dân thành phố V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Ngọc H1 đã đảm bảo đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Ngọc H1 trình bày: Về quan hệ gia đình đúng như người khởi kiện trình bày. Năm 1985, mẹ ông là cụ Trần Thị K mua được thửa đất ở xóm X1 xã N, thành phố V, Nghệ An; đến khoảng từ năm 1990 đến 1995, anh trai là ông Hoàng Ngọc H về chung sống cùng gia đình, trong khoảng thời gian này ông H đã tự ý ngăn thửa đất làm hai phần mà không được sự đồng ý của mẹ ông và các anh chị em khác trong gia đình, nhưng ông H vẫn sinh sống trên ½ thửa đất đó. Đến khi có dự án làm đường Lê Nin thì thửa đất gia đình ông bị nhà nước thu hồi và đền bù bằng hai thửa. Một thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên mẹ ông là cụ Trần Thị K tại số thửa 362, tời bản đồ số 25, trên thửa đất này ông và mẹ ông sinh sống từ đó với ngôi nhà như hiện trạng; thửa còn lại được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hoàng Ngọc H. Sau khi mẹ ông chết (năm 2012) thì Văn phòng luật sư D đến công bố di chúc do mẹ ông lập trước khi mất, di chúc có nội dung: Con trai Hoàng Ngọc H1 được quyền sử dụng 100m^2 đất trong tổng số 188m^2 tại lô số 03 và được sở hữu căn nhà cấp 4 nằm trong khuôn viên của 100m^2 đất nói trên. Các con gái gồm Hoàng Thị H5, sinh năm 1951, Hoàng Thị H3, sinh năm 1956, Hoàng Thị H4, sinh năm 1965 được hưởng 88m^2 đất còn lại trong lô số 03 và sở hữu các tài sản khác có trên phần đất này. Đến năm 2017, những người được thừa kế theo di chúc lập ngày 13/8/2008 của mẹ ông gồm bà Hoàng Thị H3, Hoàng Thị H4, Hoàng Ngọc H1 và hai cháu Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hoàng T (là con trai của bà H5, do bà H5 đã chết vào năm 2009) cùng nhau lập Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, trong đó thỏa thuận thống nhất: "ưu tiên cho ông Hoàng Ngọc H1 nhận hiện vật là toàn bộ thửa đất số 362, tờ bản đồ số 25, địa chỉ thửa đất tại xóm X1, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Ông H1 nhận quyền sử dụng đất nhưng phải bù tiền lại cho bà Hoàng Thị H3, bà Hoàng Thị H4 và hai cháu Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hoàng T. Những người cùng thỏa thuận phân chia di sản thừa kế đã thống nhất quy đổi giá một mét vuông đất là 14.000.000 đồng/1m^2. Ông H1 chấp nhận lấy hiện vật và phải trả cho bà H3 số tiền 406.000.000 đồng; trả cho bà H4 số tiền 406.000.000 đồng; trả cho anh P và anh T số tiền 420.000.000 đồng". Sau khi thỏa thuận, ông H1 đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền như thỏa thuận cho bà H3, bà H4 và anh P, anh T.

Ngày 30/8/2017, ông được Ủy ban nhân dân thành phố V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hoàng Ngọc H1 đối với thửa đất số 362, tờ bản đồ số 25 tại xóm X1, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Theo ông H1, sở dĩ cụ K (mẹ ông) không chia di sản cho ông H là vì lý do khi nhà nước giao đất tái định cư đã giao hai thửa, mỗi thửa đều có diện tích 188m^2 và một thửa đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Hoàng Ngọc H. Nay ông H khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hoàng Ngọc H1 do Ủy ban nhân dân thành phố V cấp thì ông không đồng ý vì toàn bộ thửa đất ban đầu là của mẹ ông (cụ K), trong đó ông H đã được hưởng ½ diện tích là thửa đất liền kề với thửa số 362, tờ bản đố số 25. Còn thửa đất số 362, tờ bản đồ số 25 là di sản mà mẹ ông để lại cho 4 chị em ông. Do đó, ông đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Ngọc H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H2 (vợ ông Hoàng Ngọc H1) trình bày: Bà thống nhất với quan điểm và ý kiến của chồng bà trình bày và không nhất trí với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 432277 do Ủy ban nhân dân thành phố V cấp ngày 30/8/22017 cho ông Hoàng Ngọc H1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị H4, bà Hoàng Thị H3 trình bày: Bà H4, bà H3 đồng ý với các ý kiến của em trai bà là ông Hoàng Ngọc H1 về nguồn gốc thửa đất số 362, tờ bản đồ số 25, tại xóm X1, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An và mối quan hệ gia đình. Sau khi những người được hưởng thừa kế của mẹ bà và thỏa thuận phân chia thừa kế, bản thân bà bà H4, bà H3 đã nhận đủ số tiền từ em trai là Hoàng Ngọc H1. Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Ngọc H về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hoàng Ngọc H1 do Ủy ban nhân dân thành phố V cấp với lý do: Di chúc là do mẹ bà lập ở Văn phòng luật sư D hợp pháp, đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hoàng P, anh Nguyễn Hoàng T trình bày: Anh P, anh T là con trai của bà Hoàng Thị H5 (bà H5 đã chết năm 2009), đồng ý với các ý kiến của ông Hoàng Ngọc H1 về nguồn gốc thửa đất số 362, tờ bản đồ số 25, địa chỉ xóm X1, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An và mối quan hệ giữa những người được hưởng thừa kế của bà ngoại là cụ Trần Thị K. Đối với việc thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, anh P và anh T đã nhận đủ số tiền quy đổi từ di sản được hưởng thừa kế của bà ngoại (cụ K) từ ông Hoàng Ngọc H1. Anh P và anh T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Ngọc H về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hoàng Ngọc H1 do Ủy ban nhân dân thành phố V cấp với lý do di chúc của bà ngoại (cụ K) là hợp pháp đúng với quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Thúc C (chồng bà Hoàng Thị H5) trình bày: Về thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H1 hiện nay ông không có quyền, hay nghĩa vụ gì, nên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, ông không có ý kiến gì.

Ý kiến trình bày của đại diện theo pháp luật của Phòng công chứng số I Nghệ An: Vào ngày 13/8/2008, cụ K đã đến Phòng công chứng J, tỉnh Nghệ An đề nghị công chứng di chúc do cụ K để lại cho con cháu. Sau khi kiểm tra văn bản thì công chứng viên thấy di chúc được lập đúng quy định, nội dung của di chúc không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nhưng thời điểm đó cụ K đã cao tuổi nên đã yêu cầu cụ K đi khám sức khỏe để đảm bảo sự tỉnh táo, minh mẫn khi lập di chúc. Sau khi có kết quả kiểm tra sức khỏe đáp ứng yêu cầu, cụ K có đủ năng lực hành vi dân sự đã ký và điểm chỉ vào di chúc trước mặt những người làm chứng và Công chứng viên. Trên cơ sở đó, công chứng viên mới ký công chứng vào di chúc của cụ K. Đối với dấu vân tay của cụ K có trong di chúc do cụ K có thể tự ký và ghi rõ họ tên của mình và ký trước hai người làm chứng cùng công chứng viên nên theo quy định tại Luật công chứng thì không bắt buộc phải

điểm chỉ bằng dấu vân tay. Đối với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận dấu vân tay dưới tên Trần Thị K có trong di chúc lập ngày 13/8/2008 không xác định được là của ngón nào và dấu vân tay trên di chúc với ngón trỏ phải, ngón trỏ trái trên giấy chứng minh nhân dân của cụ K không phải do một ngón in ra. Với kết quả giám định này không ảnh hưởng đến tính hợp pháp của di chúc của cụ Trần Thị K, do di chúc của cụ K đã được thực hiện công chứng tại phòng công chứng theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự thủ tục theo quy định. Việc ông H cho rằng văn bản công chứng di chúc của cụ Trần Thị K vô hiệu là không có cơ sở pháp lý, trái với quy định của pháp luật. Đối chiếu với hồ sơ lưu trữ tại Phòng công chứng J tỉnh Nghệ An, văn phòng khẳng định Di chúc của cụ Trần Thị K được lập đảm bảo đúng quy định pháp luật về thừa kế cũng như pháp luật về công chứng; đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Ngọc H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2021/HC-ST ngày 18 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116; điểm b, khoản 1 điều 168; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Căn cứ khoản 2, Điều 59, điều 100, điều 105; điểm c, khoản 3, Điều 167 Luật Đất đai năm 2013; Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 646, 647, 648, 649, 650, 652, 653, 657, 658 Bộ luật Dân sự 2005; Luật công chứng năm 2006; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Ngọc H về việc đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 432277 do Ủy ban nhân dân thành phố V cấp ngày 30/8/2017 cho ông Hoàng Ngọc H1.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/11/2021, người khởi kiện là ông Hoàng Ngọc H có đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án hành chính sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện có kháng cáo và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện giữ nguyên quan điểm như đã trình bày; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo và yêu cầu khởi kiện của ông H, nhưng không cung cấp thêm các chứng cứ tài liệu khác so với các chứng cứ tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sau khi đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Hoàng Ngọc H, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở thẩm tra, xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Ngày 29/11/2021, người khởi kiện là ông Hoàng Ngọc H có đơn kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2021/HC-ST ngày 18 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An là trong thời hạn, nên được xem xét theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về đối tượng và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 25/10/2019, ông Hoàng Ngọc H có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất số CH 432277 ngày 30/8/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố V cấp cho ông Hoàng Ngọc H1 là quyết định hành chính của người có thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý đất đai có tác động trực tiếp đến quyền, lợi ích của ông Hoàng Ngọc H, thuộc đối tượng khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính.

Do người bị kiện không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc ông H đã biết việc Ủy ban nhân dân thành phố V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất cho ông Hoàng Ngọc H1, nên căn cứ các lời trình bày của người khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ thì ông H biết được biết sự việc từ ngày 11/10/2019, khi Luật sư của người khởi kiện sao chụp hồ sơ vụ việc.

Theo quy định của Luật Tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện không quá 1 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính. Do đó, thời điểm ông H khởi kiện là trong thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 116 Luật tố tụng Hành chính.

[3] Xét kháng cáo của ông Hoàng Ngọc H:

[3.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính:

Ngày 29/6/2017, ông Hoàng Ngọc H1 có đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã N và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố V; kèm theo các giấy tờ, tài liệu theo quy định, trong đó có di chúc của cụ Trần Thị K lập ngày 13/8/2008, có công chứng cùng ngày, văn bản khai nhận phân chia di sản thừa kế theo di chúc có công chứng ngày 29/6/2017.

Căn cứ Tờ trình số 3681/TTr-TNMT ngày 17/8/2017 của Phòng Tài nguyên và môi trường, ngày 30/8/2017, UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với

đất số CH 432277 ngày 30/8/2017 cho ông Hoàng Ngọc H1 là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại khoản 2, Điều 59, điều 100, điều 105 của Luật Đất đai năm 2013, điều 79 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

[3.2] Về nội dung:

[3.2.1] Xét nguồn gốc và quá trình sử dụng thửa đất:

Theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án và thừa nhận của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì thửa đất số 362 tờ bản đồ số 25 diện tích là 188m^2, tại xóm X1, xã N, thành phố V mà ông Hoàng Ngọc H1 đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 432277 do Ủy ban nhân dân thành phố V cấp ngày 30/8/2017, là của cụ Trần Thị K được giao tái định cư theo Quyết định số 296/QĐ-UB.ĐC ngày 09/3/2004 của UBND tỉnh Nghệ An và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 972535 ngày 02/12/2008. Ngày 13/8/2008, cụ K lập di chúc với nội dung để lại cho 04 người con gồm: bà Hoàng Thị H5, bà Hoàng Thị H4, bà Hoàng Thị H3 và ông Hoàng Ngọc H1 được thừa kế thửa đất số 362 tờ bản đồ số 25 diện tích là 188m^2, tại xóm X1, xã N, thành phố V. Cụ K chết ngày 13/10/2012 thì đến ngày 29/6/2017, bà Hoàng Thị H4, bà Hoàng Thị H3, ông Hoàng Ngọc H1 và các con của bà Hoàng Thị H5 (chết năm 2009) là anh Nguyễn Hoàng P, anh Nguyễn Hoàng T đã lập văn bản khai nhận phân chia di sản thừa kế theo di chúc của cụ K và được Ủy ban nhân dân thành phố V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho ông Hoàng Ngọc H1 như đã nêu trên.

Người khởi kiện là ông Hoàng Ngọc H thừa nhận thửa đất số 362 tờ bản đồ số 25 diện tích là 188m^2 nên trên là của mẹ ông được giao tái định cư theo Quyết định số 296/QĐ-UB.ĐC ngày 09/3/2004 của UBND tỉnh Nghệ An, nhưng theo ông thì nguồn gốc thửa đất bị thu hồi là do ông bỏ tiền ra mua từ năm 1985 và đứng tên cụ K, nên khi thu hồi và giao đất tái định cư thì quyết định đứng tên cụ K, nhưng ông không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Ngoài ra, tại phiên tòa, ông H thừa nhận: khi UBND tỉnh Nghệ An thu hồi đất thì ông H và cụ K là hai hộ gia đình độc lập và mỗi hộ gia đình (ông H, cụ K) đều đã được bố trí 02 ô đất tái định cư theo quy định; ông H không có khiếu nại đối với nội dung này. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận lời trình bày về nguồn gốc đất của ông Hoàng Ngọc H.

[3.2.2] Đối với Di chúc của cụ Trần Thị K lập ngày 13/8/2008:

Ngày 13/8/2008, cụ Trần Thị K lập di chúc với nội dung định đoạt tài sản là thửa đất nói trên cho các con gồm Hoàng Thị H5, Hoàng Thị H4, Hoàng Thị H3, Hoàng Ngọc H1, tại văn phòng công chứng, có chữ ký và điểm chỉ của cụ K, có hai người chứng kiến, được Công chứng viên Phòng công chứng J tỉnh Nghệ An là ông Nguyễn Phúc Vĩnh chứng nhận. Như vậy, về hình thức của di chúc đã được lập thành văn bản, có công chứng, có người chứng kiến ký vào di chúc; tại thời điểm lập di chúc, người lập di chúc là cụ K minh mẫn (có kết quả kiểm tra sức khỏe theo yêu cầu của văn phòng công chứng). Về nội dung của di chúc là không trái pháp luật, không trái đạo đức và không có tài liệu, chứng cứ chứng

minh việc lập di chúc của cụ K bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép, nên nội dung di chúc đã thể hiện được ý chí của cụ K trong việc định đoạt tài sản của mình theo đúng quy định của Bộ luật dân sự.

Đối với ý kiến của ông Hoàng Ngọc H cho rằng bản di chúc nêu trên là giả tạo, do mẹ ông không biết chữ, không biết đọc, không biết viết, không biết ký và dấu vân tay trong bản di chúc cũng không phải của cụ K. Tuy nhiên, bà Hoàng Thị H3 là con gái của cụ K khẳng định, cụ K mẹ biết chữ, biết đọc, biết viết; đại diện Phòng công chứng J tỉnh Nghệ An khẳng định, thời điểm cụ K lập di chúc cụ đã cao tuổi nên văn phòng công chứng đã yêu cầu cụ K đi khám sức khỏe để đảm bảo sự tỉnh táo, minh mẫn khi lập di chúc; sau khi có kết quả kiểm tra sức khỏe đáp ứng yêu cầu, có đủ năng lực hành vi dân sự để ký và điểm chỉ vào di chúc trước mặt những người làm chứng và Công chứng viên. Đồng thời, việc lập di chúc là được thực hiện tại văn phòng công chứng; có hai người chứng kiến và họ đã có lời trình bày khẳng định có chứng kiến việc lập di chúc, có ký vào bản di chúc tại văn phòng công chứng.

Tại Văn bản số 30/GĐKTHS(TT) ngày 02/10/2013 về việc trả lời ông H kết quả giám định dấu vân tay trên bản di chúc, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: "*Dấu vân tay in tại các trang 1, 2, 3, 4 trên "Di chúc", ghi tên Trần Thị K, lập ngày 13/8/2008, ký hiệu A không xác định được là ngón nào; Dấu vân tay in tại các trang 1; 2; 3; 4 trên "Di chúc", ghi tên Trần Thị K, lập ngày 13/8/2008, ký hiệu A là do một ngón in ra; Dấu vân tay in trên "Di chúc" với dấu vân tay ngón trỏ phải trên "Giấy chứng minh nhân dân" số 180917935, họ tên Trần Thị K, cấp ngày 21/7/2005, ký hiệu M không phải do một ngón in ra; Dấu vân tay in trên "Di chúc" với dấu vân tay ngón trỏ trái trên "Giấy chứng minh nhân dân" số 180917935, họ tên Trần Thị K, cấp ngày 21/7/2005, ký hiệu M không phải do một ngón in ra".* Như vậy, không có nội dung nào xác định đây không phải là dấu vân tay của cụ K, nên không có cơ sở để khẳng định dấu vân tay trên bản di chúc là do người khác tạo ra.

Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện đề nghị giám định lại dấu vân tay của cụ K trong di chúc, nhưng tại Văn bản số 655/PC64 ngày 10/5/2016, Phòng CSQLHC về TTXH Công an tỉnh Nghệ An thể hiện danh bản tờ khai chứng minh nhân dân của cụ K (có dấu vân tay để làm mẫu so sánh giám định) là không có trong tàng thư CCCD và Văn bản số 07/KTHS(TT) ngày 10/5/2016, Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Nghệ An đã trả lời cho Tòa án nhân dân thành phố V tỉnh Nghệ An là không có tài liệu mẫu để so sánh, nên không thể tiến hành giám định theo yêu cầu (các văn bản này là tài liệu trong hồ sơ vụ án dân sự giữa ông Hoàng Ngọc H và Phòng công chứng J về yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu do Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết). Đồng thời, người khởi kiện không cung cấp được mẫu để giám định, nên không có cơ sở để xem xét.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định việc UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An căn cứ vào di chúc của cụ K (có văn bản khai nhận phân chia di sản thừa kế theo di chúc, công chứng ngày 29/6/2017) để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 432277 ngày 30/8/2017 cho ông Hoàng Ngọc H1 là đúng quy định và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Ngọc H có căn cứ.

[3.2.3] Đối với các nội dung liên quan khác:

Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 972535 ngày 02/12/2008 ghi tên người sử dụng đất là "hộ bà Trần Thị K", nên quyền định đoạt đối với thửa đất này bao gồm các thành viên trong hộ gia đình, nhưng theo cung cấp của Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An tại Công văn số 982/CATP-TH ngày 24/5/2023 thì năm 2008 (thời điểm UBND thành phố V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ K), hộ gia đình cụ K có 02 nhân khẩu gồm cụ Trần Thị K và ông Hoàng Ngọc H1, nên việc cụ K định đoạt đối với tài sản có liên quan đến ông H1 đã được ông H1 đồng ý thông qua việc thừa nhận di chúc của cụ K. Do đó, không cần thiết phải xem xét lại.

Đối với trình bày của người khởi kiện cho rằng UBND thành phố V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là trong thời gian đang có tranh chấp là vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H. Tuy nhiên, theo tài liệu do người khởi kiện cung cấp thì ngày 24/9/2013 và ngày 21/10/2013, ông H có đơn đề nghị UBND xã N và UBND thành phố V không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong thời gian đang có tranh chấp về di chúc của cụ K (vụ án dân sự yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu giữa ông Hoàng Ngọc H và Phòng công chứng J, do Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết) tại lô số 03 khu quy hoạch 04, diện tích 188m^2 theo Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 09/3/2004 của UBND tỉnh Nghệ An. Các đơn đề nghị của ông H đã được tiếp nhận và đến ngày 30/8/2017 UBND thành phố V mới cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 432277 cho ông Hoàng Ngọc H1 tại thửa đất số 362 tờ bản đồ số 25 diện tích là 188m^2. Như vậy, đối chiếu với thời điểm Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án tại Quyết định số 01/2017/QĐ-PT ngày 13/01/2017 thì thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H1 (ngày 30/8/2017) là không còn tranh chấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hoàng Ngọc H1 trình bày về việc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 432277 ngày 30/8/2017 của ông hiện nay đang thế chấp để vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh Hoàng Mai theo hợp đồng 3093 ngày 27/9/2017, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Ngân hàng tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền nghĩa vụ liên quan là chưa đầy đủ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Tuy nhiên, việc Ủy ban nhân dân thành phố V căn cứ vào bản di chúc của cụ K lập ngày 13/8/2008 tại Phòng công chứng J tỉnh Nghệ An và các giấy tờ, tài liệu khác theo quy định của pháp luật để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 432277 ngày 30/8/2017 cho ông Hoàng Ngọc H1 là đúng quy định và yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Ngọc H là không có căn cứ chấp nhận như đã nhận định. Do đó,

quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng đã được bảo đảm, nên không cần thiết phải xem xát lại nội dung này.

[4] Từ những nhận định trên, xét thấy nội dung kháng cáo của ông Hoàng Ngọc H là không có cơ sở để chấp nhận nên cần giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm như đề nghị của đại diện viện kiểm sát đã phát biểu tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Ông Hoàng Ngọc H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Ngọc H, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2022/HC-ST ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về án phí: Ông Hoàng Ngọc H không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án, P. HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Sỹ Hưng

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh **Lê Thị Thúy Bình** **Hồ Sỹ Hưng**